

Bắc Giang, ngày 10 tháng 12 năm 2020

ĐỀ CƯƠNG
HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP 2

1. Thông tin chung về học phần

- Mã học phần: KHC2064
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không
- Các học phần song hành: không
- Các yêu cầu với học phần:
 - Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa học cây trồng; Khoa: Nông học
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết
 - * Thảo luận: 0 tiết
 - + Tự học: 180 giờ
 - * Làm bài tập: 0 tiết
 - + Tự học có hướng dẫn: 0 giờ
 - + Thực hành, thí nghiệm: 90 tiết
 - * Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	ThS. Hoàng Thị Mai	0984.075.440	hoangmainlb@gmail.com	
2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc	0359.321.345	ngoc.bafu.edu@gmail.com	
3	ThS. Dương Văn Quân	0365.117.043	Duongquan93pytn@gmail.com	
4	ThS. Trần Thị Thu Trang	0982120880	Tranttrangyd@gmail.com	Đơn vị liên kết thực hành, thực tập môn học

3. Mục tiêu của học phần

- Yêu cầu về kiến thức:

- + Trình bày được quy trình trồng, chăm sóc rau và chè theo tiêu chuẩn Vietgap

+ Liệt kê được các chỉ tiêu sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây rau, cây chè trồng theo tiêu chuẩn Vietgap.

- Yêu cầu về kỹ năng:

+ Thực hiện được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che.

+ Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.

+ Thực hiện được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che

+ Theo dõi, đánh giá được sự sinh trưởng, phát triển của cây rau, chè từ trồng đến thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm

- Yêu cầu về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

+ Xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức thực hiện các bước công việc trong kỹ thuật sản xuất rau, chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP

+ Thực hiện được các bước trong việc sản xuất rau, chè an toàn tại trường và các cơ sở sản xuất

Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại Phụ lục 1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CDR của CTĐT
LO.1	Về kiến thức	
<i>LO.1.1</i>	Giải thích được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che	CDR8
<i>LO.1.2</i>	Hiểu được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	CDR8
<i>LO.1.3.</i>	Giải thích được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	CDR8
LO.2	Về kỹ năng	
<i>LO.2.1</i>	Thực hiện được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che.	CDR11
<i>LO.2.2</i>	Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	CDR11

LO.2.3	Thực hiện được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	CĐR11
LO.3.	Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp	
LO.3.1	Xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức thực hiện các bước công việc trong kỹ thuật sản xuất rau, chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP	CĐR14
LO.3.2	Nghiêm chỉnh và thực hiện đúng các yêu cầu trong việc sản xuất rau, chè an toàn tại trường và các cơ sở sản xuất	CĐR15

Ghi chú: Chuẩn đầu ra của học phần được thể hiện tại Phụ lục 2.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

- Vị trí: học phần thực tập nghiệp vụ 2 thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc.

- Vai trò: Dựa trên kiến thức của các học phần trồng cây không dùng đất, cây rau, cây công nghiệp làm tiền đề để sinh viên thành thạo kỹ năng trồng cây trong nhà có mái che, sản xuất rau an toàn, sản xuất chè an toàn tại các doanh nghiệp/hợp tác xã/viện nghiên cứu.

- Khối kiến thức trang bị cho người học:

+ Nội dung trồng cây trong nhà có mái che cung cấp kiến thức: Thực hiện được các bước công việc thuộc 1 trong 4 quy trình: Trồng cây trong dung dịch tĩnh; Trồng cây trong dung dịch động; Trồng cây trên giá thể có tưới dung dịch dinh dưỡng; Trồng cây khí canh cho một loại cây trồng cụ thể.

+ Nội dung sản xuất rau an toàn: Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.

+ Nội dung sản xuất chè an toàn: Thực hiện được các khâu: Hái chè, bón phân, làm cỏ, tưới nước, phòng trừ sâu bệnh hại chè, thu hái và sơ chế búp chè tươi theo tiêu chuẩn VietGAP cho một lứa hái tại cơ sở; theo dõi, đánh giá sự sinh trưởng, phát triển của chè đến thu hoạch.

6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần

Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ**: Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc... đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến.)

+ Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ.)

+ Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo**: Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

Chương	Chuẩn đầu ra của học phần							
	LO1.1	LO1.2	LO1.3	LO2.1	LO2.2	LO2.3	LO3.1	LO3.2
Bài 1	2		3	3				3
Bài 2		3			3		3	
Bài 3		3				3		3

7. Danh mục tài liệu

7.1. Tài liệu học tập chính

1. Phạm Thị Thùy, 2015, Sản xuất rau hữu cơ theo hệ thống đảm bảo cùng tham gia. NXB Nông nghiệp
2. Trần Thị Ba, 2019. Giáo trình cây rau. NXB Đại học Cần Thơ

7.2. Tài liệu tham khảo:

3. Cục trồng trọt - Ban chỉ đạo chương trình rau hoa quả, 2009. *VietGap và các quy định sản xuất rau quả, chè an toàn*. NXB Nông nghiệp
4. Tạ Thu Cúc (2007), *Giáo trình cây rau*, NXB Nông nghiệp
4. Nguyễn Văn Toàn, 2014. *Cơ sở khoa học sản xuất chè an toàn, chất lượng*. NXB Nông nghiệp
5. Nguyễn Văn Toàn, 2014. *Cơ sở khoa học sản xuất chè an toàn, chất lượng*. NXB Nông nghiệp

8. Nhiệm vụ của người học

8.1. Phần thí nghiệm, thực hành

- Các bài thực hành: Tham gia đầy đủ các bài thực hành
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành: Thực hiện được các bước trong mỗi bài thực hành; Ghi nhận được kết quả và làm được bài thu hoạch sau mỗi bài thực hành và nộp báo cáo đầy đủ.

(Ghi chú: Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)

8.2. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận: Không
- Yêu cầu cần đạt:
- Cách thức thực hiện bài tiểu luận làm theo nhóm:

8.3. Phần khác

Không

9. Phương pháp giảng dạy

- Phần thực hành:
 - + Phương pháp làm việc nhóm: GV chia lớp học thành các nhóm nhỏ riêng biệt, mỗi SV chịu trách nhiệm về một mục tiêu duy nhất, được thực hiện thông qua mục tiêu riêng biệt của từng SV.

+ Phương pháp tự học: GV định hướng, tổ chức cho SV tự mình khám phá, chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng, tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ của bản thân.

+ Phương pháp trình diễn mẫu: GV làm mẫu thao tác các bước nội dung bài thực hành, SV quan sát và thực hiện hoàn thiện bài thực hành.

+ Phương pháp thực hành: GV hướng dẫn SV thực hiện các thí nghiệm thực hành về công tác gieo ươm, trồng, chăm sóc cây rau, cây chè và các nội dung khác trong nội dung môn học

(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập

10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:

+ Phương pháp kiểm tra, đánh giá: Vấn đáp/Báo cáo/thực hành

+ Hình thức kiểm tra: Thực hành/Báo cáo

(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)

10.2. Làm rõ thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số:

+ Thang điểm đánh giá: Theo thang điểm 10

+ Hình thức đánh giá:

Điểm chuyên cần: Điểm danh và thái độ học tập

Kiểm tra thường xuyên và thi giữa học phần: Thực hành/Báo cáo

Thi kết thúc học phần: Thực hành/Báo cáo

+ Tiêu chí đánh giá và trọng số

Bảng 1: Bảng đánh giá trọng số của học phần

Điểm kiểm tra	Điểm kiểm tra quá trình			Điểm thi
	Chuyên cần	Trung bình điểm Bài kiểm tra số 1,2,3,	Bài thi giữa học phần	Thi thực hành
Trọng số	10%	20%	20%	50%

Bảng 2: Đánh giá học phần

Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần

TT	Hình thức	Trọng số điểm	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận	10%	Thái độ tham dự (2%) Trong đó: - Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%) - Khá chú ý, có tham gia (1,5%)		2

			- Có chú ý, ít tham gia (1%) - Không chú ý, không tham gia (0%)		
			Thời gian tham dự (8%) - Nếu vắng 01 tiết trừ 1 % - Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá.		8

Bảng 2.2. Đánh giá các bài thu hoạch thực tập nghề nghiệp

Tiêu chí	Hình thức	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Bài kiểm tra số 1						
Nội dung bài 1	Báo cáo/ Thực hành	Hiểu >85% kiến thức của bài 1 Vận dụng được kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của bài 1 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của bài 1 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của bài 1 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu <40% kiến thức của bài 1 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.
Bài kiểm tra số 2						
Nội dung bài 2	Báo cáo/ Thực hành	Hiểu >85% kiến thức của bài 2 Vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 70%- 84% kiến thức của bài 2 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 55%- 69% kiến thức của bài 2 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu 40% - 50% kiến thức của bài 2 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiểu <40% kiến thức của bài 2 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.

Bài kiểm tra số 3						
Nội dung bài 3	Báo cáo/ Thực hành	Hiệu >85% kiến thức của bài 3 Vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 70%- 84% kiến thức của bài 3 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 55%- 69% kiến thức của bài 3 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 40% - 50% kiến thức của bài 3 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu <40% kiến thức của bài 3 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.
Bài thi giữa học phần						
Nội dung bài 1,2	Báo cáo/ Thực hành	Hiệu >85% kiến thức của bài 1,2 Vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 70%- 84% kiến thức của bài 1,2 Có khả năng vận dụng 80% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 55%- 69% kiến thức của bài 1,2 Có khả năng vận dụng 50% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu 40% - 50% kiến thức của bài 1,2 Có khả năng vận dụng 30% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.	Hiệu <40% kiến thức của bài 1,2 Chưa có khả năng vận dụng kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu của bài.

Bảng 2.3. Đánh giá điểm thi (Thực hành)

Tiêu chí	Hình thức	Giỏi – Xuất sắc (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém <4,0
Kiến thức nội dung 1,2,3	Báo cáo/ Thực hành	Vận dụng được >85% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu học phần.	Vận dụng được 70-84% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu học phần.	Vận dụng được 55-69% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu học phần.	Vận dụng được 40-54% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu học phần.	Vận dụng được <40% kiến thức và thực hiện được các kỹ năng thực hành theo mục tiêu học phần.

11. Nội dung chi tiết học phần

Bài 1: Trồng cây trong nhà có mái che

(Số tiết thực hành: 29 tiết; Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ)

Mục

Nội dung thực hành

1 Chuẩn bị các điều kiện và nguồn lực

- 1.1 Xác định loại cây trồng và phương pháp trồng
- 1.2 Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trồng cây trong nhà lưới
- 1.3 Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng trong nhà lưới
- 1.4 Xác định các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp theo dõi.
- 1.5 Xây dựng kế hoạch, lịch trình thực hiện các khâu công việc.

2 Gieo trồng, chăm sóc

- 2.1 Chuẩn bị môi trường trồng cây (Dung dịch dinh dưỡng; giá thể)
- 2.2 Xử lý hạt giống, cây giống
- 2.3 Gieo trồng
- 2.4 Chăm sóc
- 2.5 Những vấn đề phát sinh trong khi thực hiện; Biện pháp khắc phục

3 Theo dõi các chỉ tiêu

- 3.1 Xác định điểm theo dõi, cây theo dõi
- 3.2 Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển của cây trồng
- 3.3 Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu năng suất, các yếu tố cấu thành năng suất cây trồng

4 Thu hoạch sản phẩm

5 Tính toán, xử lý số liệu

6 **Viết báo cáo chuyên đề**

Bài kiểm tra số 01 (01 tiết)

Bài 2: Sản xuất rau an toàn

(Số tiết thực hành: 28 tiết; Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ)

Mục

Nội dung thực hành

2.1 Chọn địa điểm, xử lý đất và gieo ươm cây con giống rau an toàn

2.1.1. Chọn địa điểm sản xuất rau an toàn

2.1.2. Thực hiện kỹ thuật làm đất, xử lý đất gieo trồng rau an toàn

2.1.3. Gieo, ươm cây con giống

2.2 Trồng và chăm sóc rau an toàn

2.2.1 Lựa chọn cây rau giống đem trồng

2.2 Trồng cây rau ra ruộng sản xuất

2.3. Bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh hại theo quy trình sản xuất rau an toàn

2.3 Các chỉ tiêu theo dõi

2.3.1. Xác định điểm theo dõi, cây theo dõi

2.3.2. Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển của cây trồng

2.3.3. Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu năng suất, các yếu tố cấu thành năng suất cây trồng

2.4 Thu hoạch, bảo quản và đóng gói sản phẩm rau an toàn

2.4.1. Xác định thời điểm thu hoạch rau an toàn

2.4.2. Bảo quản và đóng gói sản phẩm rau an toàn

2.5 Thu hoạch sản phẩm

2.6 Tính toán, xử lý số liệu

2.7 Nội dung viết báo cáo chuyên đề

Bài kiểm tra số 02 (01 tiết)

Bài thi giữa học phần (01 tiết)

Bài 3: Sản xuất chè an toàn

(Số tiết thực hành: 29 tiết; Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ)

STT

Nội dung

3.1 Chăm sóc

3.1.1 Cúp chè sau hái

3.1.2 Làm cỏ

3.1.3 Bón phân

3.1.3.1 Xác định loại phân bón

- 3.1.3.2 Tính lượng phân bón theo năng suất
- 3.1.3.3 Xác định thời điểm bón
- 3.1.3.4 Cách bón
- 3.1.4 Tưới nước
- 3.1.5 Phòng trừ sâu bệnh hại
 - 3.1.5.1 Điều tra sâu bệnh hại chính trên cây chè
 - 3.1.5.2 Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại chè
- 3.2 Thu hoạch
 - 3.2.1 Thu hái
 - 3.2.1.1 Xác định thời điểm hái chè
 - 3.2.1.2 Kỹ thuật hái chè bằng tay
 - 3.2.1.3 Kỹ thuật hái chè bằng máy
 - 3.2.2 Bảo quản chè tươi
- 3.3 Báo cáo chuyên đề
 - Bài kiểm tra số 03 (01 tiết)

12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày 10 tháng 12 năm 2020

GIẢNG VIÊN
PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN



ThS. Hoàng Thị Mai

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Tuấn Diệp

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Văn Hoàn

PHỤ LỤC 1
MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA
CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
HỌC PHẦN: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP II

STT	Chuẩn đầu ra học phần	Mức độ theo thang Bloom	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT X.x.x.
1	Chuẩn về kiến thức		
	LO1.1: Giải thích được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che	3	CĐR 8
	LO1.2: Hiểu được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	3	CĐR 8
	LO1.3: Giải thích được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	3	CĐR 8
2	Chuẩn về kỹ năng		
	LO2.1: Thực hiện được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che.	3	CĐR11
	LO2.2: Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	3	CĐR11
3	LO2.3: Thực hiện được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	3	CĐR11
3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp		
	LO3.1: Xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức thực hiện các bước công việc trong kỹ thuật sản xuất rau, chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP	3	CĐR14
	LO3.2: Nghiêm chỉnh và thực hiện đúng các yêu cầu trong việc sản xuất rau, chè an toàn tại trường và các cơ sở sản xuất	3	CĐR15

PHỤ LỤC 2
MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA
HỌC PHẦN: THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP II

1. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Thực hiện được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che.	CĐR11
G2	Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	CĐR 11
G3	Thực hiện được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	CĐR11
	Theo dõi, đánh giá được sự sinh trưởng, phát triển của cây rau, chè từ trồng đến thu hoạch, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm	CĐR13
G4	Xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức thực hiện các bước công việc trong kỹ thuật sản xuất rau, chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP	CĐR14
G5	Nghiêm chỉnh và thực hiện đúng các yêu cầu trong việc sản xuất rau, chè an toàn tại trường và các cơ sở sản xuất	CĐR15

2. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Mô tả CĐR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Liên kết với CĐR của CTĐT
LO.1	Về kiến thức	
LO.1.1	Giải thích được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che	CĐR8
LO.1.2	Hiểu được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	CĐR8
LO.1.3.	Giải thích được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	CĐR8
LO.2	Về kỹ năng	
LO.2.1	Thực hiện được các bước trong quy trình trồng chăm sóc cây trồng trong nhà có mái che.	CĐR11

LO.2.2	Thực hiện được các bước trong quy trình sản xuất rau, chè an toàn: Chọn đất và xử lý đất, gieo ươm cây con, trồng và chăm sóc, thu hoạch, bảo quản và đóng gói.	CĐR11
LO.2.3	Thực hiện được các công việc trong trồng và chăm sóc, đo đếm các chỉ tiêu cụ thể trồng cây trong nhà có mái che	CĐR11
LO.3.	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
LO.3.1	Xây dựng được kế hoạch sản xuất và tổ chức thực hiện các bước công việc trong kỹ thuật sản xuất rau, chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP	CĐR14
LO.3.2	Nghiêm chỉnh và thực hiện đúng các yêu cầu trong việc sản xuất rau, chè an toàn tại trường và các cơ sở sản xuất	CĐR15

PHỤ LỤC 3
NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP II

Tuần	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CĐR học phần
Bài 1: Trồng cây trong nhà có mái che					
1,2,3	1. Chuẩn bị các điều kiện và nguồn lực 1.1. Xác định loại cây trồng và phương pháp trồng 1.2. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trồng cây trong nhà lưới 1.3. Quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng trong nhà lưới 1.4. Xác định các chỉ tiêu theo dõi và phương pháp theo dõi. 1.5. Xây dựng kế hoạch, lịch trình thực hiện các khâu công việc. 2. Gieo trồng, chăm sóc 2.1. Chuẩn bị môi trường trồng cây (Dung dịch dinh dưỡng; giá thể) 2.2. Xử lý hạt giống, cây giống 2.3. Gieo trồng 2.4. Chăm sóc 2.5. Những vấn đề phát sinh trong khi thực hiện; Biện pháp khắc phục 3. Theo dõi các chỉ tiêu 3.1. Xác định điểm theo dõi, cây theo dõi 3.2. Theo dõi, đo đếm, ghi	- Địa điểm thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp/hợp tác xã/trung tâm/viện - Gv trao đổi với đơn vị phối hợp về nội dung và yêu cầu của bài học - Gv hướng dẫn Sv những nội dung và yêu cầu của bài. - Sv xuống cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách. - SV thực hiện từng nội dung tại khu vực nhà có mái che. Có sự xác nhận và đánh giá của đơn vị thực tập. - GV kiểm tra giữa đợt thực tập tiến độ thực hiện các bài thực tập tại cơ sở	0/30	[1] [2] [3]	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

	chép số liệu các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển của cây trồng 3.3. Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu năng suất, các yếu tố cấu thành năng suất cây trồng 4. Thu hoạch sản phẩm 5. Tính toán xử lý số liệu 6. Viết báo cáo chuyên đề				
3	Bài kiểm tra số 1				
	Bài 2: Sản xuất rau an toàn				
4.5,6	1. Chọn địa điểm, xử lý đất và gieo ươm cây con giống rau an toàn 1.1. Chọn địa điểm sản xuất rau an toàn 1.2. Thực hiện kỹ thuật làm đất, xử lý đất gieo trồng rau an toàn 1.3. Gieo, ươm cây con giống 2. Trồng và chăm sóc rau an toàn 2.1. Lựa chọn cây rau giống đem trồng 2.2. Trồng cây rau ra ruộng sản xuất 2.3. Bón phân, tưới nước và phòng trừ sâu bệnh hại theo quy trình sản xuất rau an toàn 3. Các chỉ tiêu theo dõi 3.1. Xác định điểm theo dõi, cây theo dõi 3.2. Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu các chỉ tiêu sinh trưởng phát triển của cây trồng 3.3. Theo dõi, đo đếm, ghi chép số liệu năng suất, các yếu tố cấu thành năng suất	- Địa điểm thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp/hợp tác xã/trung tâm/viện - Gv trao đổi với đơn vị phối hợp về nội dung và yêu cầu của bài học - Gv hướng dẫn Sv những nội dung và yêu cầu của bài. - Sv xuống cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách. - SV thực hiện từng nội dung và hoàn thành số liệu, báo cáo của đợt thực tập của từng bài. Có sự xác nhận và đánh giá của đơn vị thực tập. - GV kiểm tra giữa đợt thực tập tiến độ thực hiện các bài thực tập tại cơ sở	0/30	[2]	LO1.2 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

	cây trồng 4. Thu hoạch, bảo quản và đóng gói sản phẩm rau an toàn 4.1. Xác định thời điểm thu hoạch rau an toàn 4.2. Bảo quản và đóng gói sản phẩm rau an toàn 5. Thu hoạch sản phẩm 6. Tính toán, xử lý số liệu 7. Nội dung viết báo cáo chuyên đề				
6	Bài kiểm tra số 2		0/1	[2]	LO1.2 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
6	Bài thi giữa học phần		0/1	[1] [2] [3]	LO1.1 LO1.2 LO1.3 LO2.1 LO2.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2
7,8,9	Bài 3: Sản xuất chè an toàn 1. Chăm sóc 1.1. Cúp chè sau hái 1.2. Làm cỏ 1.3. Bón phân 1.3.1. Xác định loại phân bón 1.3.2. Tính lượng phân bón theo năng suất 1.3.3. Xác định thời điểm bón 1.3.4. Cách bón 1.4. Tưới nước 1.5. Phòng trừ sâu bệnh hại 1.5.1. Điều tra sâu bệnh hại chính trên cây chè 1.5.2. Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại	- Địa điểm thực tập nghề nghiệp tại doanh nghiệp/hợp tác xã/trung tâm/viện - Gv trao đổi với đơn vị phối hợp về nội dung và yêu cầu của bài học - Gv hướng dẫn Sv những nội dung và yêu cầu của bài. - Sv xuống cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ phụ trách. - SV thực hiện từng nội dung và hoàn thành số	0/30	[3]	LO1.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

	chè 2. Thu hoạch 2.1. Thu hái 2.1.1. Xác định thời điểm hái chè 2.1.2. Kỹ thuật hái chè bằng tay 2.1.3. Kỹ thuật hái chè bằng máy 2.2. Bảo quản chè tươi 3. Viết báo cáo chuyên đề	liệu, báo cáo của đợt thực tập của từng bài. Có sự xác nhận và đánh giá của đơn vị thực tập. - GV kiểm tra giữa đợt thực tập tiến độ thực hiện các bài thực tập tại cơ sở			
9	Bài kiểm tra số 3			[3]	LO1.2 LO2.3 LO3.1 LO3.2

PHỤ LỤC 4
PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP II

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định	LO1.1	LO1.2	LO1.3	LO2.1	LO2.2	LO2.3	LO3.1	LO3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Thực hành/Báo cáo</i> + Thời điểm: <i>Tuần 3</i> + Hệ số: 2	x	x	x					
		2. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Thực hành/Báo cáo</i> + Thời điểm: <i>Tuần 6</i> + Hệ số: 2				x	x	x		
		3. Kiểm tra định kỳ lần 3 + Hình thức: <i>Thực hành/Báo cáo</i> + Thời điểm: <i>Tuần 9</i> + Hệ số: 2	x	x			x		x	x
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học thực hành</i> + Hệ số: 1	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	+ Hình thức: <i>Thực hành/Báo cáo</i> + Thời điểm: <i>Kết thúc đợt thực tập NN</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	x	x	x	x	x	x	x	x